

Bản án số: 05/2024/HSST
Ngày 09-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thúy Hảo

Ông Lê Văn Khoe

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu H – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 372/2023/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 374/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Ngô Quốc T, sinh ngày 10-07-1990 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; giới tính: Nam; Nơi thường trú và nơi ở: Số A P, tổ F, khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn A và bà Nguyễn Hảo T1; Tiền sự - Tiền án: không.

Đặc điểm nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2013/HSST ngày 04-01-2013 của Tòa án nhân dân Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23-06-2013, đã nộp án phí, chưa bồi thường trách nhiệm dân sự nhưng đã quá 05 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án, đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự và hết thời hiệu thi hành bản án theo điểm a khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Bị bắt ngày 26 tháng 05 năm 2023 (Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú), hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

Bị hại: Công ty cổ phần M – Địa chỉ trụ sở: Số L, tầng 19 tòa nhà V, G L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện ủy quyền: Chi Phan Thị Thu T2, sinh năm 1996 – Địa chỉ: Tổ H, ấp H, P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có đơn xin vắng mặt).

Người làm chứng:

- Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1996 – Địa chỉ: Số A T, phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

- Chị Trần Thị Ngọc O, sinh năm 1988 – Địa chỉ: Số B T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Quốc T là nhân viên của Công ty cổ phần M. Công ty này có Cửa hàng thời trang C & K mở tại số B B, phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Khi ký hợp đồng với công ty, T được giao nhiệm vụ quản lý quầy thu ngân, có trách nhiệm và trực tiếp quản lý tiền tại quầy thu ngân của cửa hàng K 12, kiểm đếm tiền bán hàng trong ca làm việc, cho vào két niêm phong, chụp hình gửi thông báo cho Công ty. Theo lịch phân công bán hàng tại cửa hàng K 12 gồm hai ca làm việc trong ngày: Ca thứ nhất bán hàng từ 09 giờ đến 17 giờ 45 phút, ca thứ hai làm việc từ 13 giờ 15 phút đến 22 giờ.

Vào ngày 08-09-2020, chị Nguyễn Thị Ngọc D là cửa hàng trưởng, bán hàng từ 09 giờ đến 17 giờ 45 phút. Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 08-09-2020, là ca thứ hai gồm Ngô Quốc T và chị Trần Thị Ngọc O tiếp nhận việc bán hàng từ ca thứ nhất. Ngô Quốc T là người nhận số tiền 29.990.000 đồng từ ca thứ nhất. Trong thời gian ca của Ngô Quốc T bán hàng, bán được số tiền 3.000.000 đồng. Tổng số tiền của cửa hàng đến hết ca bán hàng của T là 32.990.000 đồng.

Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 08-09-2020, Ngô Quốc T cùng với anh Bùi Văn Q và chị Trần Thị Ngọc O đứng tại quầy thu ngân để kiểm đếm tiền bán hàng trong ngày. Sau khi T kiểm đếm xong thì anh Q và chị O vào kho sắp xếp hàng. Sau khi kiểm đếm được số tiền 32.990.000 đồng, T lợi dụng lúc anh Q và chị O không để ý đã lấy toàn bộ số tiền trên bỏ vào túi áo khoác của T. Khi T thấy anh Q đi ra, T mới bắt đầu niêm phong két sắt lại giả vờ như vừa bỏ tiền vào trong két.

Khoảng 09 giờ ngày 09-09-2020, chị Nguyễn Thị Ngọc D đến cửa hàng K, mở két sắt phát hiện bị mất số tiền 32.990.000 đồng. Chị D liên lạc với Ngô Quốc T nhưng không được nên trình báo Công an. Ngô Quốc T bỏ trốn, ra đầu thú ngày 26-05-2023.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 30-11-2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Ngô Quốc T về tội “Tham ô tài sản” theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 353, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù giam.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố V và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo xác định vào khoảng 21 giờ 50 phút ngày 08-09-2020, tại Cửa hàng K ở số B B, phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền 32.990.000 đồng của Công ty cổ phần M là doanh nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các đương sự trong vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa.

Xét bị cáo đã lợi dụng nhiệm vụ được giao, chiếm đoạt số tiền 32.990.000 đồng mà mình có trách nhiệm quản lý. Vì vậy, hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại quyền sở hữu tài sản của tổ chức, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương ứng với hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo tự giác ra đầu thú nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện ủy quyền của bị hại xác định đã nhận lại số tiền 32.990.000 đồng, không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Quốc T phạm tội “Tham ô tài sản” .

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Ngô Quốc T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 05 năm 2023.

3. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP. V;
- Công an TP. V;
- Thi hành án dân sự TP. V;
- Nhà tạm giữ Công an TP. V;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lương Thị Thanh Hảo